



**LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM**

**ĐIỀU LỆ**  
**GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19**  
**QUỐC GIA 2022**

**HÀ NỘI – 01/2022**

LIÊN ĐOÀN

LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ  
VIỆT NAM

Số: 17 /QĐ-LĐBĐVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Điều lệ giải Bóng đá Vô địch U19 quốc gia năm 2022

### TỔNG THƯ KÝ LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 03 tháng 7 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN);

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-BNV ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐBĐVN;

Theo Phiếu trình số 07/PTr-LĐBĐVN ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ban Tổng Thư ký về việc Ban hành Điều lệ giải Bóng đá Vô địch U19 quốc gia 2022 đã được Ban chấp hành LĐBĐVN phê duyệt.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Điều lệ giải Bóng đá Vô địch U19 quốc gia 2022 (Có điều lệ kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ban Tổ chức giải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng với các quy định trong Điều lệ giải đã đề ra.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức thi đấu và các đơn vị, bộ phận thuộc Liên đoàn Bóng đá Việt Nam có Liên quan chịu trách Nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận: #

- Như Điều 3;
- Ban Chấp hành LĐBĐVN (để b/c);
- Ban Tổng Thư ký LĐBĐVN;
- Các đơn vị có liên quan;
- Ban Tổ chức giải;
- Các đội Bóng tham dự giải;
- Lưu: VT.



Lê Hoài Anh

**ĐIỀU LỆ**  
**GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-LĐBĐVN ngày 12 tháng 01 năm 2022  
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

**A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT**

**1. Tên của giải**

**GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**

- Cơ quan tổ chức: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam
- Đơn vị phối hợp tổ chức: Công ty cổ phần tập đoàn Truyền thông Thanh Niên.

**2. Giải thích từ ngữ**

Trong Điều lệ này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Liên đoàn Bóng đá Việt Nam: LĐBĐVN
- Ban Chỉ đạo: BCD
- Ban Tổ chức: BTC
- Câu lạc bộ, Đội bóng: Đội
- Huấn luyện viên: HLV
- Vận động viên: VĐV
- Thẻ dực thể thao: TDTT
- Vòng chung kết: VCK

**3. Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức giải**

3.1 LĐBĐVN ban hành quyết định thành lập BCD và BTC giải.

- BCD giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất chỉ đạo công tác điều hành giải.

- BTC giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất điều hành, giải quyết mọi công việc liên quan đến giải và công bố kết quả của giải.

3.2 BTC Vòng loại các bảng do Đơn vị đăng cai thành lập, thành phần như sau:

- + Trưởng BTC là đại diện địa phương đăng cai Vòng loại.
- + Phó Trưởng BTC chịu trách nhiệm chuyên môn.
- + Các uỷ viên phụ trách an ninh, y tế, truyền thông...
- + Cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ.

3.3 BTC vòng loại các bảng là tổ chức trực tiếp điều hành, giải quyết các công việc có liên quan đến vòng loại ở bảng mình phụ trách.

3.4 BTC vòng loại các bảng có trách nhiệm thường xuyên báo cáo diễn biến vòng loại và kết quả cuối cùng về BTC giải.

**4. Đối tượng tham dự**

Gồm 31 Đội U19 của các CLB bóng đá chuyên nghiệp, ngoài chuyên nghiệp, trung tâm đào tạo... đăng ký tham dự giải, cụ thể như sau: An Giang, Becamex Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Cần Thơ, Công an Nhân dân, Đắk Lắk, Đông Á Thanh Hóa, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Nam Vĩnh Yên Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hoàng Anh Gia Lai, Học viện Bóng đá Nutifood, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, PVF, Phố Hiến, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Nam, Sài Gòn, SHB Đà Nẵng, Sông Lam Nghệ An, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Viettel.

## 5. Tư cách cầu thủ & Huấn luyện viên

### 5.1 Tư cách tham gia hợp lệ của cầu thủ:

5.1.1 Từ 15 đến 19 tuổi (sinh từ ngày 01/01/2003 đến ngày 31/12/2007).

5.1.2 Là cầu thủ có quốc tịch Việt Nam.

5.1.3 Kiểm tra tuổi và quốc tịch bằng hộ chiếu, thẻ căn cước công dân/ chứng minh nhân dân hoặc (chứng minh ngành Công an, Quân đội).

5.1.4 Có giấy khám sức khỏe của từng cầu thủ do cơ quan y tế từ cấp quận, huyện trở lên xác nhận: đủ sức khỏe để thi đấu bóng đá.

5.1.5 Không trong thời gian đình chỉ, cấm thi đấu theo quyết định kỷ luật của LĐBĐVN hoặc quyết định kỷ luật của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận. Đối với cầu thủ đang trong thời gian bị đình chỉ, cấm thi đấu theo quyết định kỷ luật của LĐBĐVN hoặc quyết định kỷ luật của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận có thể được Đội đăng ký tham dự giải, tuy nhiên, cầu thủ này chỉ được thi đấu khi đã hết hạn kỷ luật;

5.1.6 Được Đội đưa vào danh sách đăng ký thi đấu theo quy định của Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách thi đấu.

5.1.7. Chỉ đăng ký cho một Đội tại một thời điểm.

5.1.8 Trong quá trình tham dự giải, Đội có cầu thủ bị phát hiện “gian lận” tuổi sẽ bị loại khỏi giải. Kết quả các Đội đã thi đấu với Đội này bị huỷ bỏ. Đội, HLV, lãnh đạo Đội sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

### 5.2 Tư cách Huấn luyện viên:

5.2.1. Các HLV phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về trình độ chuyên môn, cụ thể:

- HLV trưởng có bằng Đại học TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC;

- Trợ lý HLV có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC;

- Huấn luyện viên thủ môn có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC hoặc chứng chỉ huấn luyện viên thủ môn Cấp độ 1 (Level 1) của AFC.

- Huấn luyện viên thể lực có bằng Cao đẳng chuyên ngành TDTT hoặc chứng chỉ huấn luyện viên C của AFC hoặc Chứng chỉ huấn luyện viên thể lực Cấp độ 1 (Level 1) của AFC.

5.2.2. Không trong thời gian bị đình chỉ hoặc cấm làm nhiệm vụ theo quyết định kỷ luật của LĐBĐVN hoặc quyết định kỷ luật của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

5.2.3. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký làm nhiệm vụ theo quy định của Quy chế Bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ.

## 6. Đăng ký tham dự giải

### 6.1 Thời gian:

- Thời hạn kết thúc nhận danh sách và hồ sơ đăng ký của Đội vào ngày: 21/01/2022. Nếu đến thời hạn, LĐBĐVN không nhận được danh sách và hồ sơ đăng ký của Đội thì Đội đó không được tham dự giải.

- Thời hạn cuối cùng để hoàn thiện hồ sơ về tư cách cầu thủ và HLV vào ngày: 08/02/2022.

- Tính đến hết ngày 12/02/2022, nếu Đội chưa đảm bảo: HLV trưởng và tối thiểu 18 cầu thủ được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ, thi đấu thì Đội bóng đó sẽ không được tham dự giải.

### 6.2. Vòng loại:

- Đội được đăng ký tối đa 10 quan chức, huấn luyện viên theo mẫu của LĐBĐVN bao gồm nhưng không giới hạn ở các vị trí sau: Lãnh đạo Đội (trưởng đoàn hoặc Giám đốc điều hành), Phó đoàn, Giám đốc kỹ thuật, HLV trưởng, trợ lý HLV, HLV thủ môn, HLV thể lực,

bác sĩ hoặc nhân viên vật lý trị liệu hoặc săn sóc viên, cán bộ truyền thông, cán bộ phân tích kỹ thuật, nhân viên phục vụ. Trong đó bắt buộc phải đăng ký Lãnh đạo Đội (trưởng đoàn hoặc Giám đốc điều hành), HLV trưởng và bác sĩ hoặc nhân viên vật lý trị liệu hoặc săn sóc viên.

- Đội được đăng ký tối đa 30 cầu thủ và tối thiểu 18 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn theo mẫu của LDBĐVN.

- Thay thế cầu thủ: Trước ngày 12/02/2022, Đội được phép thay thế tối đa 02 cầu thủ trong danh sách đã đăng ký trong trường hợp cầu thủ bị chấn thương, với điều kiện cầu thủ bị chấn thương phải có đầy đủ giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền và được LDBĐVN chấp thuận. Cầu thủ thay thế phải có đầy đủ hồ sơ như quy định ở Điểm 6.4 tại thời điểm thay thế và đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điểm 5.1 Điều lệ này.

### 6.3 Vòng chung kết:

- Căn cứ danh sách đăng ký cầu thủ tại vòng loại để xác định thành phần thi đấu VCK của Đội đó.

- Bổ sung: Đội chưa đăng ký đủ 30 cầu thủ tại vòng loại, sẽ được bổ sung tối đa 05 cầu thủ.

- Thay thế: Mỗi Đội được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ.

- Sau khi bổ sung và thay thế số lượng cầu thủ tối đa vẫn là 30 cầu thủ/Đội và tối thiểu 18 cầu thủ/Đội, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn.

- Các cầu thủ bổ sung hoặc thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điểm 5.1.

- Đối với Đội được đặc cách vào VCK (Miễn thi đấu ở vòng loại): Các cầu thủ phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điểm 5.1 và 6.4.

- Thay thế Thủ môn: Trong thời gian diễn ra giải đấu, trường hợp thủ môn của Đội bị chấn thương, Đội sẽ được phép đăng ký thay thế thủ môn bị chấn thương bằng một thủ môn khác, với điều kiện thủ môn bị chấn thương phải có đầy đủ giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền và được LDBĐVN chấp thuận. Thủ môn thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điểm 5.1 và 6.4.

### 6.4 Hồ sơ:

- Danh sách đăng ký quan chức, HLV và cầu thủ theo mẫu của LDBĐVN gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) và ngày cấp, số hộ chiếu và thời hạn của hộ chiếu, vị trí, chiều cao, cân nặng, số áo (đối với cầu thủ), thông tin Đội và tên giải bóng đá trước đây gần nhất và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản đăng ký của từng quan chức, HLV, cầu thủ theo mẫu của LDBĐVN, dán ảnh (cỡ 4 x 6) mới nhất của quan chức, HLV, cầu thủ (đóng dấu ráp lại của Đội), có chữ ký của quan chức, HLV, cầu thủ và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận.

- Bản scan hộ chiếu và chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) của từng cầu thủ gửi vào email: [thidau.vff2022@gmail.com](mailto:thidau.vff2022@gmail.com).

- Hai quyển sổ đăng ký theo mẫu của LDBĐVN có chữ ký của từng cầu thủ và được xác nhận của cơ quan chủ quản.

- Giấy khám sức khỏe của từng cầu thủ theo quy định tại Điểm 5.1.4 Điều lệ này.

- Bản sao bằng cấp HLV theo quy định tại Điểm 5.2.1 Điều lệ này.

- Bản sao Giấy phép lao động đối với quan chức, HLV là người nước ngoài.

- Bản sao Hợp đồng chuyển nhượng hoặc cho mượn HLV, cầu thủ được ký giữa Đội mới, Đội trước đây và HLV, cầu thủ (trường hợp HLV, cầu thủ được chuyển nhượng hoặc cho mượn)

- Bản sao Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng đã hết hạn giữa HLV, cầu thủ với Đội trước đây (trường hợp chuyển đến từ Đội khác).

- Bản cam kết chống tiêu cực theo mẫu của LDBĐVN.

- Hai ảnh màu cỡ 12x18 chụp toàn đội mặc trang phục thi đấu chính và phụ.
- Bốn ảnh cá nhân cỡ 3x4 mới nhất (ghi thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).
- Tất cả hồ sơ đều phải được gửi bằng bản gốc về LDBĐVN; bản gửi qua e-mail của Đội (không chấp nhận địa chỉ email cá nhân) hoặc fax trực tiếp từ Đội về LDBĐVN chỉ có giá trị đăng ký tạm thời.

- Văn bản đăng ký thông tin liên lạc của Đội gồm: Địa chỉ e-mail (không chấp nhận địa chỉ email cá nhân), số điện thoại, số fax của Đội, lãnh đạo Đội.

- Tất cả danh sách và hồ sơ đăng ký của các Đội tham dự giải phải được gửi đến LDBĐVN đúng thời hạn quy định theo địa chỉ: Phòng Tổ chức thi đấu - LDBĐVN, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; SĐT: 024.37332636; Fax: 024.37337241; email: [thidau.vff2022@gmail.com](mailto:thidau.vff2022@gmail.com).

6.5 Thẻ thi đấu: LDBĐVN sẽ tiến hành cấp thẻ thi đấu cho tất cả các quan chức (trưởng đoàn, HLV, các viên chức khác trong danh sách đăng ký) và cầu thủ, quy định sử dụng thẻ như sau:

- Thẻ dùng để ra - vào Sân vận động, kiểm tra tư cách đăng ký thi đấu và làm nhiệm vụ;
- Tất cả các quan chức, cầu thủ và các viên chức khác đủ tư cách đăng ký tham dự giải sẽ được LDBĐVN cấp thẻ;

- Trong trận đấu: tất cả các quan chức và cầu thủ phải đeo thẻ để hoạt động trong Khu vực kỹ thuật.

- Không cho người khác mượn thẻ, không sử dụng thẻ sai mục đích. Nếu LDBĐVN phát hiện có vi phạm sẽ thu hồi thẻ và không cấp lại, chủ thẻ sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật;

- Cá nhân làm mất hoặc hư hỏng thẻ phải gửi giấy xin cấp lại thẻ có xác nhận của Lãnh đạo Đội và nộp lệ phí: 1.000.000đ/thẻ (một triệu đồng/thẻ).

## 7. Trang phục tham dự giải

### 7.1 Tại Vòng loại:

- Đội phải có ít nhất 2 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 2 áo khác màu nhau mang cùng một số. Trong mỗi trận đấu, các Đội phải mặc trang phục chính của mình. Nếu có sự trùng nhau, Đội có mã số ưu tiên được mặc trang phục chính. Trong trường hợp muốn thay đổi trang phục, phải báo cáo BTC bằng biết chậm nhất là trong buổi họp trước trận đấu.

- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in tên và số áo. Việc in tên và số áo cầu thủ phải sử dụng kiểu chữ và số thông dụng, dễ đọc; có màu sắc tương phản với màu sắc của trang phục. Trên lưng áo, tên cầu thủ có chiều cao tối đa 7.5cm, số áo cầu thủ có chiều cao từ 25 đến 35cm. Số trên quần cầu thủ đặt ở phía trước, bên phải, có chiều cao 7cm.

- Các Đội không được mặc trang phục có những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã, thô tục hay có nội dung xâm phạm danh dự, uy tín của LDBĐVN, Đội khác.

7.2 Tại Vòng chung kết: Trong trường hợp có Nhà tài trợ, Ban tổ chức giải cung cấp cho mỗi Đội tham dự Vòng chung kết hai (02) bộ trang phục, các Đội phải mặc trang phục do BTC giải cấp.

## 8. Vòng loại

### 8.1 Số lượng và chia Bảng:

Căn cứ vào danh sách 31 Đội đăng ký tham dự vòng loại, BTC giải chia thành 06 (Sáu) Bảng, cụ thể như sau:

- **Bảng A:** Gồm 05 đội; Địa điểm dự kiến tại Hà Nội.
- **Bảng B:** Gồm 05 đội; Địa điểm dự kiến tại Hà Nội.
- **Bảng C:** Gồm 05 đội; Địa điểm dự kiến tại Hà Nội.
- **Bảng D:** Gồm 05 đội; Địa điểm dự kiến tại Hưng Yên.
- **Bảng E:** Gồm 05 đội; Địa điểm dự kiến tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Bảng F:** Gồm 06 đội; Địa điểm dự kiến tại Bình Phước.

- Nhóm 20 Đội thi đấu tại khu vực phía Bắc (Bảng A, B, C, D): Bình Định, Công an Nhân dân, Đắc Lắc, Đông Á Thanh Hóa, Hải Nam Vĩnh Yên Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hoàng Anh Gia Lai, Học viện Bóng đá Nutifood, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Nam Định, PVF, Phó Hiến, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Nam, SHB Đà Nẵng, Sông Lam Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Viettel.

- Nhóm 11 Đội thi đấu tại khu vực phía Nam (Bảng E, F): An Giang, Becamex Bình Dương, Bình Phước, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, Long An, Sài Gòn, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang.

\* Đơn vị đăng cai tổ chức vòng loại các Bảng; Địa điểm thi đấu; Nguyên tắc bốc thăm chia bảng sẽ có thông báo sau.

#### 8.2 Phương thức thi đấu:

- Các Đội thi đấu vòng tròn hai lượt (lượt đi - lượt về) tại địa phương đăng cai, tính điểm xếp hạng tại mỗi Bảng. Chọn 06 Đội xếp thứ Nhất, 05 Đội xếp thứ Nhì có thành tích tốt nhất ở sáu Bảng (như cách tính điểm xếp hạng ở Điều 10; 10.2; 10.3) vào Vòng chung kết.

- Trong trường hợp số Đội tại các Bảng không bằng nhau: khi so sánh các chỉ số để xác định 05 Đội xếp thứ Nhì có điểm và các chỉ số cao hơn vào VCK, BTC giải sẽ không tính kết quả của các trận đấu giữa Đội xếp thứ Nhì gặp các Đội xếp cuối tại các Bảng có số Đội nhiều hơn, sao cho số trận đấu của các Đội xếp thứ Nhì giữa các Bảng khi so sánh là bằng nhau.

- Nếu đội Chủ nhà VCK kết thúc thi đấu tại Vòng loại với vị trí trong nhóm 06 Đội xếp thứ Nhất, 05 Đội xếp thứ Nhì có thành tích tốt nhất ở sáu Bảng, thì đội xếp thứ Nhì có thành tích tốt tiếp theo sẽ giành quyền tham dự Vòng chung kết.

### 9. Vòng chung kết

9.1 Số lượng và thành phần: 12 Đội, bao gồm: Đội chủ nhà VCK và 11 Đội được chọn sau Vòng loại.

- Trường hợp nếu có Đội được quyền vào thi đấu tại Vòng chung kết nhưng rút lui không tham dự, BTC giải sẽ quyết định Đội khác thay thế.

#### 9.2 Phương thức thi đấu:

9.2.1 Vòng đấu Nhóm: 12 Đội sẽ chia thành 3 Nhóm A, B, C; 4 đội/nhóm thi đấu vòng tròn một lượt ở mỗi nhóm để tính điểm, xếp hạng. Chọn 03 Đội xếp thứ Nhất, 03 Đội xếp thứ Nhì và 02 Đội xếp thứ Ba có thành tích tốt hơn trong ba nhóm vào thi đấu Tứ kết, Bán kết, Chung kết (theo sơ đồ mã số).

\* Nguyên tắc chia nhóm VCK: BTC giải sẽ thông báo sau khi kết thúc Vòng loại.

9.2.2 Thể thức thi đấu các trận Tứ kết, Bán kết và Chung kết: Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một trận, nếu sau thời gian thi đấu chính thức (90 phút) tỷ số hoà, sẽ thi đá luân lưu 11m để xác định đội thắng.

9.2.3 Thẻ Phạt: Tại VCK, BTC sẽ xóa toàn bộ thẻ phạt cho các cầu thủ đã nhận tại Vòng loại, trừ trường hợp cầu thủ nhận thẻ đỏ trực tiếp tại lượt trận cuối cùng tại Vòng loại và các quyết định kỷ luật còn hiệu lực thi hành.

### 10. Cách tính điểm, xếp hạng khi thi đấu Vòng tròn

- Đội thắng: 3 điểm

- Đội hoà: 1 điểm

- Đội thua: 0 điểm

Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng trong Bảng, Nhóm.

10.1 Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội bóng nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

10.2 Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong Bảng hoặc Nhóm theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

10.3 Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ. Đội đó nhận khi kết thúc Vòng loại hoặc Vòng đấu nhóm tại VCK, cách tính cụ thể như sau:

- 1 thẻ vàng tính 1 điểm;
- 1 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng 1 trận đấu) tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng 1 trận tính 4 điểm,

Đội nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong Bảng, Nhóm hoặc giữa các Bảng. *(Trong trường hợp chỉ có hai Đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 11m để xác định Đội xếp trên).*

## 11. Giám sát và Trọng tài

Do LĐBĐVN phân công.

## 12. Luật thi đấu và các quy định khác

12.1 Áp dụng luật thi đấu của IFAB, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do LĐBĐVN ban hành.

12.2 Trong mỗi trận đấu: Đội được quyền đăng ký tối đa 07 quan chức, tối đa 20 cầu thủ, trong đó có tối thiểu 02 thủ môn; trong số đó có: 11 cầu thủ chính thức, 09 cầu thủ dự bị. Đội chỉ được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ trong tối đa 03 lần thay.

12.3 Các quyết định của BTC giải được thể hiện dưới hình thức Thông báo gửi tới các thành viên tham gia giải và các thành viên tham gia giải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quyết định của BTC giải.

12.4 Thời gian trận đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút (nghỉ giữa hai hiệp là 15 phút).

12.5 Bóng thi đấu: Bóng **Động Lực**

12.6 Quy định “nghỉ giữa hiệp đấu” (hay còn gọi là “Cooling break”), cụ thể như sau:

- Thời điểm thực hiện “Cooling break” tại mỗi trận đấu: Vào khoảng thời điểm phút thứ 30 và phút thứ 75 của trận đấu.

- Cách thức thực hiện:

+ Ban tổ chức địa phương có trách nhiệm báo cáo giám sát trận đấu nhiệt độ tại thời điểm 20 phút trước trận đấu. Nếu thời tiết nắng nóng quá mức (nhiệt độ thời điểm trước giờ thi đấu từ khoảng 32<sup>0</sup>C trở lên); căn cứ báo cáo tình hình thời tiết thực tế tại địa phương, trước giờ thi đấu 15 phút, Giám sát trận đấu sẽ thống nhất với Trọng tài và thông báo đến 2 Đội việc có thể sẽ áp dụng quy định này tại trận đấu.

+ Căn cứ tình hình thời tiết thực tế khi diễn ra trận đấu, trọng tài sẽ là người quyết định có thực hiện “Cooling break” hay không.



+ Trường hợp thực hiện: Tại các thời điểm như đã quy định ở trên, khi bóng ngoài cuộc, trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 3 phút để cầu thủ 2 đội tạm nghỉ, bổ sung nước.

+ Cầu thủ thi đấu và các thành viên liên quan phải tuân thủ quyết định, ký hiệu của trọng tài trong việc thực hiện “Cooling break”, đặc biệt thời điểm tạm dừng và thời điểm bắt đầu lại trận đấu.

### **13. Thời gian và địa điểm thi đấu**

#### **13.1 Vòng loại:**

- Thời gian:

+ Lượt đi: Từ ngày 15/02 - 25/02/2022

+ Lượt về: Từ ngày 28/2 - 10/3/2022.

- Địa điểm: Dự kiến tất cả các Bảng sẽ thi đấu tại khu vực Hà Nội và địa phương lân cận.

- Sân thi đấu: Do đơn vị đăng cai đề xuất, phải đảm bảo các tiêu chuẩn chuyên môn và được BTC giải chấp thuận.

- Hợp kỹ thuật - bốc thăm xếp lịch:

+ Bốc thăm xếp lịch: Dự kiến 9h30 ngày 18/01/2022 tại LĐBĐVN.

+ Hợp kỹ thuật: Dự kiến 9h00 ngày 15/3/2022; Địa điểm: Do đơn vị đăng cai qui định.

Đơn vị đăng cai có trách nhiệm thông báo, gửi giấy mời họp đến các đội bóng trong Bảng.

#### **13.2 Vòng chung kết:**

- Thời gian: Từ ngày 15/3 - 31/3/2022.

- Địa điểm: Thông báo sau.

- Hợp báo giới thiệu VCK, hợp kỹ thuật: BTC sẽ gửi giấy mời và thông báo thời gian, địa điểm đến các Đội, giám sát, trọng tài và các thành viên tham dự VCK.

### **14. Kỷ luật**

14.1 Ban kỷ luật LĐBĐVN xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các thành viên tham dự trong suốt quá trình tiến hành giải.

14.2 Văn bản áp dụng: Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và các văn bản có liên quan của LĐBĐVN.

### **15. Khiếu nại**

15.1 Không được khiếu nại đối với các quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, việt vị hay không việt vị, phạt đền hay không phạt đền...

15.2 Nếu có khiếu nại về các vấn đề khác (ngoài mục 15.1) phải có văn bản và gửi tới BTC giải thông qua Giám sát trận đấu chậm nhất 2 giờ sau khi trận đấu kết thúc. Giám sát trận đấu phải báo cáo đầy đủ cho BTC giải ngay sau khi nhận khiếu nại.

15.3 Nếu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC sẽ xem xét và có thể có hình thức xử lý đối với đối tượng khiếu nại.

### **16. Nghi thức**

16.1 BTC các đơn vị đăng cai Vòng loại phải trang trí khẩu hiệu, chuẩn bị Quốc kỳ, Quốc ca, cờ FIFA và tổ chức lễ khai mạc trang trọng:

- Giới thiệu đại biểu;

- Trưởng hoặc phó BTC đơn vị đăng cai phát biểu khai mạc;

- Tặng hoa cho 2 đội bóng và tổ trọng tài;

- Lễ chào cờ;

- Tổ trọng tài làm thủ tục trận đấu.

16.2 Trong suốt quá trình tổ chức giải, các sân thi đấu phải thực hiện đúng quy định về tuyên truyền của BTC giải.

## B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

### 1. Ban Tổ chức giải chi

#### 1.1. Giải thưởng

|   |                 |
|---|-----------------|
| 1.1.1. Đội Vô Địch: Cúp, bảng danh vị, huy chương vàng, giải thưởng   | 80.000.000đ     |
| 1.1.2. Đội thứ Nhì: Bảng danh vị, huy chương bạc, giải thưởng:  | 50.000.000đ     |
| 1.1.3. Hai đội đồng thứ Ba: Bảng danh vị, huy chương đồng, giải thưởng:<br>(Mỗi bộ huy chương gồm 40 chiếc) | 30.000.000đ/đội |
| 1.1.4. Giải phong cách: Bảng danh vị và giải thưởng:  | 20.000.000đ     |
| 1.1.5. Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất VCK   | 10.000.000đ     |

\* Nếu trường hợp có 2 cầu thủ trở lên ghi được số bàn thắng cao nhất bằng nhau, thì giải thưởng sẽ được chia đều cho các cầu thủ đó.

|   |                  |
|---|------------------|
| 1.1.6. Cầu thủ xuất sắc nhất VCK:                           | 10.000.000đ      |
| 1.1.7. Thủ môn xuất sắc nhất VCK:                           | 10.000.000đ      |
| 1.1.8. Tổ trọng tài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ VCK:       | 10.000.000đ      |
| 1.1.9. Cầu thủ xuất sắc từng trận của VCK (1 cầu thủ/trận): |                  |
| - Vòng đấu nhóm:  | 1.000.000đ       |
| - Bán kết:  | 2.000.000đ       |
| - Chung kết:  | 3.000.000đ       |
| 1.1.10. Cầu thủ ghi bàn thắng đầu tiên từng trận của VCK:   |                  |
| - Vòng đấu nhóm:  | 1.000.000đ       |
| - Bán kết:  | 2.000.000đ       |
| - Chung kết:  | 3.000.000đ       |
| 1.1.11. Cầu thủ được chọn vào đội hình tiêu biểu:           | 1.000.000đ/người |

1.2 Chế độ làm nhiệm vụ và Phương thức thanh toán: Có văn bản riêng theo Quy định của LĐBĐVN.

### 2. Các CLB/đội bóng

- Lệ phí tham dự giải: Các Đội tham dự giải có trách nhiệm nộp lệ phí thi đấu về BTC giải theo đúng thời hạn và số lượng, cụ thể như sau:

- Thời hạn: Hạn cuối cùng trước 17h00 ngày 21/01/2022.
- Số tiền: + Bảng 6 đội: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)/Đội.  
+ Bảng 5 đội: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)/Đội.

- Địa chỉ:

+ Tên tài khoản: Liên đoàn bóng đá Việt Nam

+ Số tài khoản: 170814851003662

+ Tên Ngân Hàng: Eximbank chi nhánh Thủ Đức.

+ Nội dung: CLB..... nộp lệ phí/tiền .... giải Bóng đá Vô địch U19 quốc gia 2022.

- Trường hợp Đội không thực hiện việc nộp lệ phí đúng thời hạn sẽ không được quyền tham dự giải.

### 3. Đơn vị đăng cai Vòng loại chi

Toàn bộ chi phí cho công tác tổ chức thi đấu tại Vòng loại, bao gồm:

- Chi phí chuẩn bị sân bãi, phòng họp, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu.
- Chi phí in ấn băng rôn, cờ phướn, công tác tuyên truyền...theo số lượng và thiết kế do LĐBĐVN cung cấp.
- Chi phí bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ: sân bãi, an ninh, y tế, nhật bóng, âm thanh, điện chiếu sáng, nước uống... .
- Chi phí ghi hình trận đấu: 02 máy ghi hình/trận (sử dụng thẻ nhớ).
- Bố trí xe đưa đón BTC, giám sát, trọng tài từ nơi ở đến địa điểm tập luyện, họp, thi đấu và trở về nơi ở trong suốt quá trình diễn ra giải.

#### 4. Tiền phạt

- Tập thể, cá nhân có trách nhiệm nộp về tài khoản của LDBĐVN theo đúng thời gian quy định trong từng Quyết định kỷ luật.

#### 5. Chế độ vé

- Đội: 40 vé mời khu A/đội/trận.

- BTC giải, trọng tài, giám sát: 2 vé mời khu A/người/trận.

#### 6. Hỗ trợ đơn vị đăng cai Vòng loại

BTC giải sẽ hỗ trợ kinh phí cho đơn vị đăng cai tổ chức Vòng loại (Có văn bản quy định riêng).

### C. QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO VÀ QUYỀN LỢI NHÀ TÀI TRỢ

Sau khi ký hợp đồng với Nhà tài trợ (nếu có), LDBĐVN sẽ thông báo những quy định cụ thể liên quan đến việc quảng cáo và đảm bảo quyền lợi Nhà tài trợ đến các Đội tham dự giải.

### D. QUY ĐỊNH VỀ Y TẾ - DỊCH TỄ

- Nhằm đảm bảo công tác phòng - chống dịch Covid-19, sức khỏe của các thành viên tham dự giải, LDBĐVN yêu cầu tất cả thành viên các Đội, giám sát, trọng tài tham dự giải phải đảm bảo các quy định về Y tế, cụ thể như sau:

1. Phải có chứng nhận đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng Covid-19, trong đó mũi thứ 2 đã được tiêm ít nhất 14 ngày trước (hoặc có giấy chứng nhận khỏi bệnh Covid-19 không quá 6 tháng) tính đến thời điểm khai mạc Vòng loại/Vòng chung kết.

2. Phải có kết quả xét nghiệm âm tính với Covid-19 theo phương pháp RT-PCR hoặc Test nhanh trong thời gian tối đa 72h trước khi đến địa phương đăng cai tổ chức Vòng loại/Vòng chung kết.

3. Thực hiện xét nghiệm Covid-19 bắt buộc theo từng giai đoạn tham dự giải, dự kiến như sau:

- + Xét nghiệm trước ngày khai mạc Vòng loại;
- + Xét nghiệm trước ngày khai mạc VCK.

4. Thực hiện nghiêm biện pháp 5K và quét mã QR tại nơi lưu trú, tập luyện và thi đấu.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các hướng dẫn, quy định, về đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ, Bộ Y tế, địa phương đăng cai, Ban tổ chức giải trong suốt quá trình tiến hành giải.

6. Các chi phí liên quan đến công tác xét nghiệm Covid-19, cách ly y tế (nếu có) sẽ do Đội chi trả.

7. Mọi vi phạm của tập thể, cá nhân trong công tác phòng - chống dịch Covid-19 làm lây lan dịch bệnh, ảnh hưởng đến công tác tổ chức giải sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của chính quyền địa phương, quy định của LDBĐVN.

### E. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có LDBĐVN mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể.



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU**  
**\* VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-LĐBĐVN ngày 12 tháng 01 năm 2022  
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

Bảng: 6 đội; Thời gian: 15/02 - 10/3/2022.

| Lượt | Ngày | Giờ | Sân | Đội | - | Đội | Sân | Giờ | Ngày | Lượt |
|------|------|-----|-----|-----|---|-----|-----|-----|------|------|
| I    | 15/2 |     |     | 1   | - | 2   |     |     | 28/2 | VI   |
|      |      |     |     | 4   | - | 5   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | 3   | - | 6   |     |     |      |      |
| II   | 17/2 |     |     | 6   | - | 4   |     |     | 02/3 | VII  |
|      |      |     |     | 5   | - | 1   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | 2   | - | 3   |     |     |      |      |
| III  | 20/2 |     |     | 5   | - | 6   |     |     | 05/3 | VIII |
|      |      |     |     | 4   | - | 2   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | 3   | - | 1   |     |     |      |      |
| IV   | 23/2 |     |     | 1   | - | 6   |     |     | 08/3 | IX   |
|      |      |     |     | 3   | - | 4   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | 2   | - | 5   |     |     |      |      |
| V    | 25/2 |     |     | 5   | - | 3   |     |     | 10/3 | X    |
|      |      |     |     | 6   | - | 2   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | 1   | - | 4   |     |     |      |      |

**\*Ghi chú:**

- Đội chủ nhà mang mã số 1 thi đấu trận khai mạc và trận cuối cùng tại Vòng loại. Các đội khác bốc thăm vào các mã số còn lại.
- Đơn vị đăng cai chủ động sắp xếp sân và giờ thi đấu sao cho số lượng các trận thi đấu sớm của các đội được đồng đều.



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU  
VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /QĐ-LĐBĐVN ngày 12 tháng 01 năm 2022  
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

Bảng: 5 đội; Thời gian: 15/02 - 10/3/2022.

| Lượt | Ngày | Giờ | Sân | Đội         | - | Đội | Sân | Giờ | Ngày | Lượt |
|------|------|-----|-----|-------------|---|-----|-----|-----|------|------|
| I    | 15/2 |     |     | 2           | - | 5   |     |     | 28/2 | VI   |
|      |      |     |     | 1           | - | 3   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | <i>Nghi</i> | - | 4   |     |     |      |      |
| II   | 17/2 |     |     | 5           | - | 1   |     |     | 02/3 | VII  |
|      |      |     |     | 4           | - | 2   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | <i>Nghi</i> | - | 3   |     |     |      |      |
| III  | 20/2 |     |     | 2           | - | 3   |     |     | 05/3 | VIII |
|      |      |     |     | 5           | - | 4   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | <i>Nghi</i> | - | 1   |     |     |      |      |
| IV   | 23/2 |     |     | 4           | - | 1   |     |     | 08/3 | IX   |
|      |      |     |     | 3           | - | 5   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | <i>Nghi</i> | - | 2   |     |     |      |      |
| V    | 25/2 |     |     | 3           | - | 4   |     |     | 10/3 | X    |
|      |      |     |     | 1           | - | 2   |     |     |      |      |
|      |      |     |     | <i>Nghi</i> | - | 5   |     |     |      |      |

**\*Ghi chú:**

- *Đội chủ nhà mang mã số 1 thi đấu trận khai mạc và trận cuối cùng tại Vòng loại. Các đội khác bốc thăm vào các mã số còn lại.*
- *Đơn vị đăng cai chủ động sắp xếp sân và giờ thi đấu sao cho số lượng các trận thi đấu sớm của các đội được đồng đều.*



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU**  
**VÒNG CHUNG KẾT GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *KT/QĐ-LĐBĐVN* ngày *12* tháng *01* năm 2022  
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

\* **Thời gian:** Từ 15/3 - 31/3/2022

\* **Địa điểm:** Thông báo sau

| Lượt trận | Ngày/tháng | Thời gian | Sân | Mã trận | Đội - Đội<br>(PA1: 3A, 3B) | PA2<br>(3A, 3C)          | PA3<br>(3B, 3C)          | Ghi chú |
|-----------|------------|-----------|-----|---------|----------------------------|--------------------------|--------------------------|---------|
| I         | 15/3       |           |     | 1       | Lễ khai mạc<br>A1 - A2     |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 2       | A3 - A4                    |                          |                          |         |
|           | 16/3       |           |     | 3       | B1 - B2                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 4       | B3 - B4                    |                          |                          |         |
|           | 17/3       |           |     | 5       | C1 - C2                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 6       | C3 - C4                    |                          |                          |         |
| II        | 18/3       |           |     | 7       | A2 - A3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 8       | A4 - A1                    |                          |                          |         |
|           | 19/3       |           |     | 9       | B2 - B3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 10      | B4 - B1                    |                          |                          |         |
|           | 20/3       |           |     | 11      | C2 - C3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 12      | C4 - C1                    |                          |                          |         |
| III       | 21/3       |           |     | 13      | A1 - A3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 14      | A2 - A4                    |                          |                          |         |
|           | 22/3       |           |     | 15      | B1 - B3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 16      | B2 - B4                    |                          |                          |         |
|           | 23/3       |           |     | 17      | C1 - C3                    |                          |                          |         |
|           |            |           |     | 18      | C2 - C4                    |                          |                          |         |
| Tứ kết    | 25/3       |           |     | 19      | Tk1: 1A - 2C               | Tk1: 1A - 3C             | Tk1: 1A - 3C             |         |
|           |            |           |     | 20      | Tk2: 1B - 3A               | Tk2: 1B - 3A             | Tk2: 1B - 2A             |         |
|           | 26/3       |           |     | 21      | Tk3: 1C - 3B               | Tk3: 1C - 2B             | Tk3: 1C - 3B             |         |
|           |            |           |     | 22      | Tk4: 2A - 2B               | Tk4: 2A - 2C             | Tk4: 2B - 2C             |         |
| Bán kết   | 28/3       |           |     | Bk1:    | Thắng Tk1 -<br>Thắng Tk2   | Thắng Tk1 -<br>Thắng Tk3 | Thắng Tk1 -<br>Thắng Tk4 |         |
|           |            |           |     | Bk2:    | Thắng Tk3 -<br>Thắng Tk4   | Thắng Tk2 -<br>Thắng Tk4 | Thắng Tk2 -<br>Thắng Tk3 |         |
| Ck        | 31/3       |           |     | 25      | Thắng Bk1 - Thắng Bk2      |                          |                          |         |
|           |            |           |     |         | Lễ trao giải               |                          |                          |         |

\* **Ghi chú:**

- *Đội chủ nhà của VCK mang mã số 1A, thi đấu trận Khai mạc;*
- *Nếu đội chủ nhà vào thi đấu Bán kết, sẽ thi đấu trận Bán kết 2;*
- *BTC sẽ trao giải cho các Đội xếp đồng hạng Ba ngay sau khi kết thúc từng trận Bán kết.*

**MỤC LỤC**  
**ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U19 QUỐC GIA 2022**

| NỘI DUNG  | TRANG |
|---|-------|
| <b>A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT</b>  | 2     |
| 1. Tên của giải   | 2     |
| 2. Giải thích từ ngữ  | 2     |
| 3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải                                | 2     |
| 4. Đối tượng tham dự  | 2     |
| 5. Tư cách cầu thủ & Huấn luyện viên                              | 3     |
| 6. Đăng ký thi đấu  | 3     |
| 7. Trang phục tham dự giải  | 5     |
| 8. Vòng loại  | 5     |
| 9. Vòng chung kết   | 6     |
| 10. Cách tính điểm, xếp hạng khi thi đấu vòng tròn                | 6     |
| 11. Giám sát và Trọng tài   | 7     |
| 12. Luật thi đấu và các quy định khác                             | 7     |
| 13. Thời gian và địa điểm thi đấu                                 | 7     |
| 14. Kỷ luật   | 8     |
| 15. Khiếu nại   | 8     |
| 16. Nghi thức   | 8     |
| <b>B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH</b>                                      | 8     |
| 1. Ban Tổ chức giải chi   | 8     |
| 1.1 Giải thưởng   | 8     |
| 1.2 Chế độ làm nhiệm vụ và phương thức thanh toán                 | 9     |
| 2. Các CLB/Đội bóng   | 9     |
| 3. Đơn vị đăng cai Vòng loại chi                                  | 9     |
| 4. Tiền phạt  | 9     |
| 5. Chế độ vé  | 9     |
| 6. Hỗ trợ Đơn vị đăng cai Vòng loại                               | 9     |
| <b>C. QUY ĐỊNH VỀ QUẢNG CÁO VÀ QUYỀN LỢI NHÀ TÀI TRỢ CHO GIẢI</b> | 10    |
| <b>D. QUY ĐỊNH VỀ Y TẾ - DỊCH TỄ</b>                              | 10    |
| <b>E. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>                             | 10    |
| DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU VÒNG LOẠI (Bảng 6 Đội)    | 11    |
| DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU VÒNG LOẠI (Bảng 5 Đội)    | 12    |
| DỰ KIẾN SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU VÒNG CHUNG KẾT            | 13    |